

Ngày 30/09/2025	30,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.8%	28.2%	3.4%

	Q3/25	
ROE	12.1%	+/- YoY ▲ 3.8%

	Q3/25		
DT thuần	11.3	QoQ ▼ 1.10 ▼ 9.1%	YoY ▲ 1.00 ▲ 9.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	35.8	YoY ▲ 4.60 ▲ 14.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	4.93	QoQ ▼ 0.15 ▼ 3.0%	YoY ▲ 0.48 ▲ 10.8%
	tỷ VNĐ		

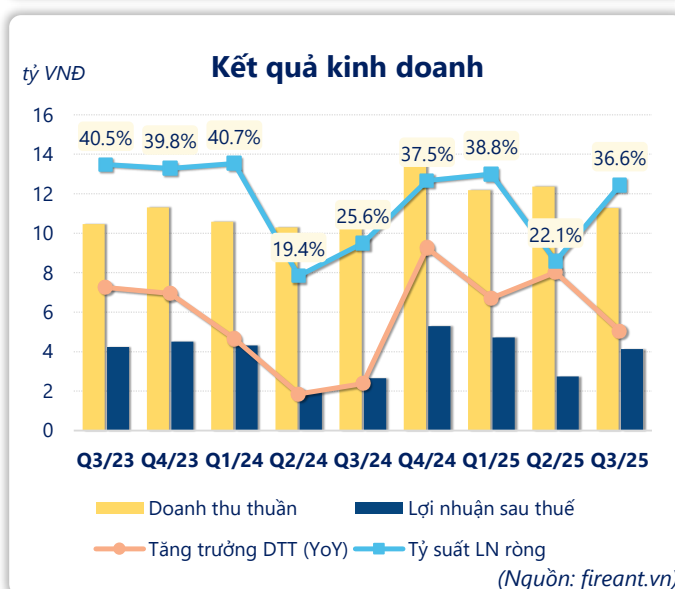
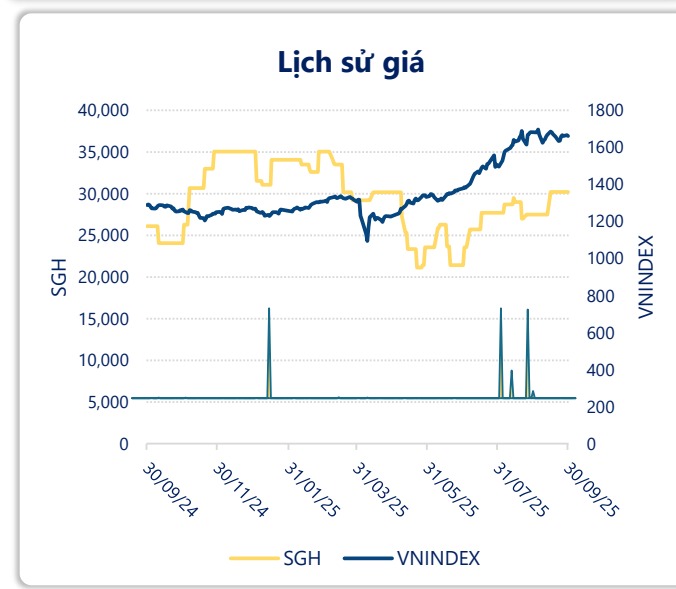
	9T 2025	
LN gộp	16.8	YoY ▲ 3.20 ▲ 23.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.18	QoQ ▲ 1.69 ▲ 48.4%	YoY ▲ 1.85 ▲ 55.6%
	tỷ VNĐ		

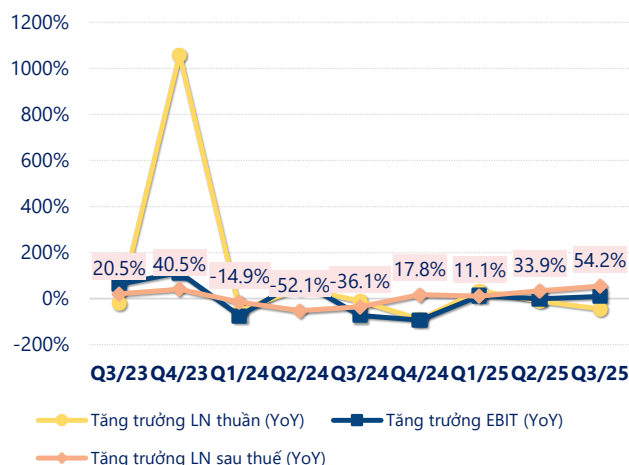
	9T 2025	
LN thuần	14.6	YoY ▲ 3.30 ▲ 29.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.13	QoQ ▲ 1.39 ▲ 50.8%	YoY ▲ 1.48 ▲ 55.9%
	tỷ VNĐ		

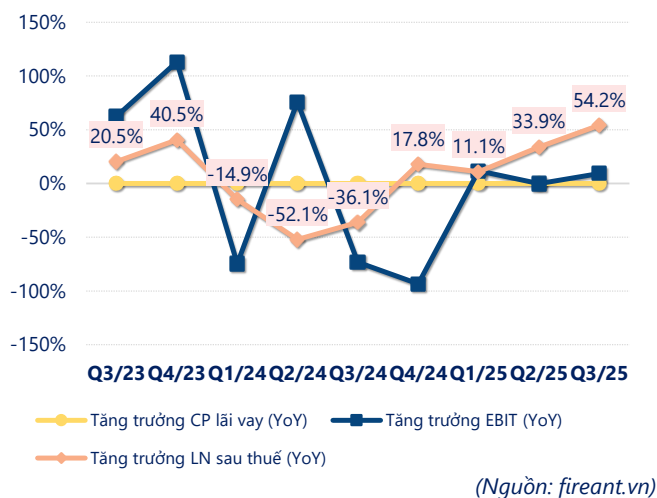
	9T 2025	
LN sau thuế	11.6	YoY ▲ 2.64 ▲ 29.4%
	tỷ VNĐ	



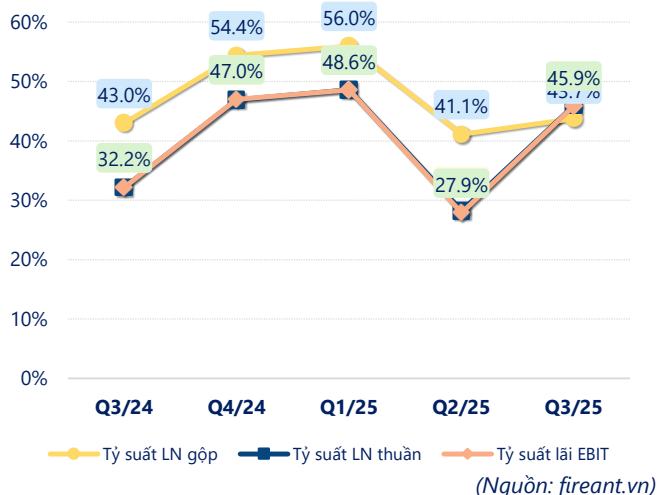
Tăng trưởng lợi nhuận



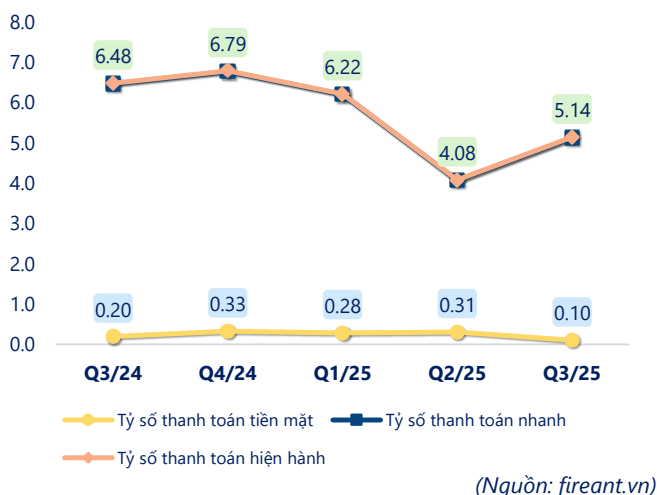
Tăng trưởng chi phí



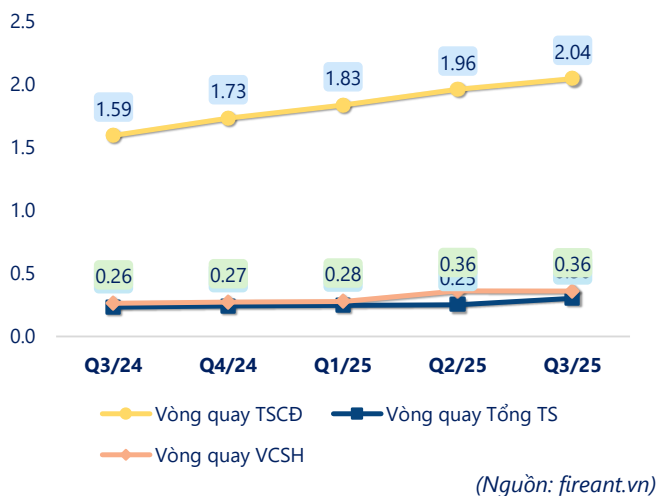
Tỷ suất lợi nhuận



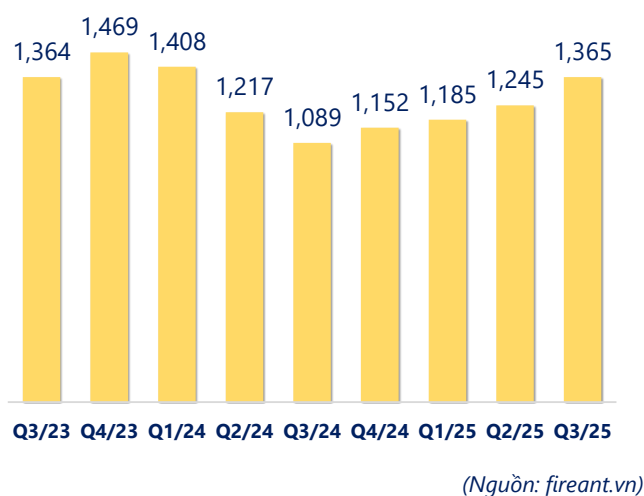
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11.3	10.3	9.5%	35.8	31.2	14.7%
Giá vốn hàng bán	6.34	5.90	7.5%	19.0	17.6	8.0%
Lợi nhuận gộp	4.93	4.45	10.8%	16.8	13.6	23.3%
Doanh thu HĐTC	2.99	1.25	140%	5.98	4.56	31.1%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.00	0.00	87.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.74	2.37	15.7%	8.21	6.92	18.8%
LN thuần từ HĐKD	5.18	3.33	55.6%	14.6	11.3	29.3%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.05	-0.04	-17.1%
LN trước thuế	5.18	3.33	55.4%	14.5	11.2	29.3%
Lợi nhuận sau thuế	4.13	2.65	55.9%	11.6	8.96	29.4%
LNST của CĐ cty mẹ	4.13	2.65	55.9%	11.6	8.96	29.4%

(Nguồn: fireant.vn)

